

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 167/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 8 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Đài và ông Nguyễn Huy Giáp.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2020/TLST-HS ngày 26/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXHS-ST ngày 19/6/2020; Thông báo dời lịch xét xử số 53/2020/TB-TA ngày 30/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST-HS ngày 21/7/2020 đối với các bị cáo:

**1. Lưu Thị H**, sinh năm 1985, tại Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Lưu Văn T, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kết, sinh năm 1965; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980, có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 11/5/2020 được tại ngoại. (có mặt).

**2. Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1980, tại Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị H (đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Lưu Thị H, sinh năm 1985, có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt).

**\* Người làm chứng:**

- Lê Minh K (vắng mặt).
- Trịnh P (vắng mặt).
- Lê Thị Mỹ K1 (vắng mặt).
- Thạch Thị Mỹ T (vắng mặt).
- Phan Diễm M (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 26/12/2019 Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã Sông Trầu tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà phê “Hoa Mai” do hai vợ chồng Lưu Thị H và Nguyễn Văn Q làm chủ tại ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong quán có: Lưu Thị H, Nguyễn Văn Q cùng 04 tiếp viên nữ trong quán là Lê Thị Mỹ K1, Trịnh P, Thạch Thị Mỹ T, Phan Diễm M và 01 thanh niên tên Lê Minh K. Qua làm việc K và M đã thừa nhận đã mua bán dâm với nhau tại quán cà phê với giá 400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 03 cái chiếu bằng cói kích thước 0,8m x 1,8m và 05 tấm bạt kích thước 1,5 x 0,8 m để che lòi ra vào chòi.
- 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng H giao nộp là tiền do M bán dâm vào ngày 26/12/2019.
- 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã qua sử dụng hiệu Sure được thu giữ tại thùng rác của quán cà phê.
- 01 bao cao su chưa qua sử dụng hiệu Sure được thu giữ tại chòi cà phê “Hoa Mai”.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lưu Thị H để điều tra về hành vi “Chứa mại dâm”. Ngày 16 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Q để điều tra về hành vi “Chứa mại dâm”.

Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi phạm tội của H và Quân như sau:

Từ tháng 03/2019, Lưu Thị H cùng Nguyễn Văn Q từ tỉnh Thanh Hóa đến ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom thuê mặt bằng mở quán cà phê chòi, võng lấy tên là Hoa Mai. Quán do H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hằng ngày quản lý, kinh doanh trong quán, những lúc H vắng mặt thì Nguyễn Văn Q (chồng của H) thay H quản lý. Tại quán Hoa Mai có 04 nhân viên nữ gồm: Lê Thị Mỹ K1, Trịnh P, Thạch Thị Mỹ T, Phan Diễm M làm nhân

viên trong quán có nhiệm vụ bung bê nước cho khách, ngoài ra H, K1, P, T và M còn thỏa thuận với nhau khi khách có yêu cầu massage kích dục thì nhân viên thực hiện hành vi kích dục cho khách ngay tại quán với giá từ 200.000 đồng/suất, nhân viên được hưởng 50.000 đồng/suất số còn lại phải nộp cho H để hàng ngày H nuôi cơm ăn, ở ngay tại quán và hàng tháng H trả lương cho mỗi nhân viên 5.000.000 đồng. Do khách có nhu cầu mua dâm nên từ tháng 7/2019 các nhân viên đã chủ động xin H bán dâm cho khách ngay tại các chòi lá trong quán Hoa Mai thì H đồng ý. Theo đó, H và các nhân viên thỏa thuận riêng với nhau: Khi khách là nam giới đến quán uống nước và có nhu cầu mua dâm thì nhân viên sẽ báo với H để xin thực hiện hành vi bán dâm cho khách ngay tại các chòi lá trong quán cà phê. H và các nhân viên thỏa thuận nếu khách có nhu cầu mua dâm thì nhân viên sẽ thỏa thuận với khách giá bán dâm trong thời gian 30 phút thì giá là 300.000 đồng, H được hưởng lợi 200.000 đồng, nhân viên bán dâm được hưởng 100.000 đồng; còn nếu bán dâm trong thời gian 60 phút thì giá là 400.000 đồng, H được hưởng lợi 250.000 đồng, nhân viên bán dâm được hưởng 150.000 đồng; đồng thời quy ước với nhau nếu có khách muốn mua dâm thì nhân viên nói cho H biết bằng mật khẩu: “Khách muốn đi thẳng” hoặc “ngồi chơi với khách” và dẫn khách vào các chòi lá trong quán để thực hiện việc mua bán dâm; nhân viên tự mua bao cao su cung cấp cho khách mua dâm sử dụng khi giao cấu, còn H trang bị một số vật dụng để phục vụ việc mua bán dâm gồm: 03 cái chiếu bằng cói kích thước 0,8m x 1,8m và 05 tấm bạt kích thước 1,5m x 0,8 m để che lòi ra vào chòi.

Sau khi thỏa thuận với nhau về phương thức hoạt động bán dâm như trên, từ tháng 07/2019 đến ngày 26/12/2019 mỗi ngày các nhân viên thực hiện hành vi bán dâm nhiều lần cho khách tại các chòi lá trong quán Hoa Mai.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán ngồi uống nước và hỏi mua dâm M nên M báo cho H biết thì H đồng ý. M tự đi lấy bao cao su, 01 chiếu cói rồi xuống chòi lá bán dâm cho khách, sau khi thực hiện hành vi bán dâm xong, khách mua dâm đưa cho M 500.000 đồng, M đưa số tiền trên cho H thì H đưa lại cho M 100.000 đồng trả tiền thừa cho khách. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày anh Lê Minh K đến quán Hoa Mai uống nước và hỏi mua dâm M thì M báo lại cho H biết rồi tự lấy bao cao su, chiếu cói thực hiện hành vi bán dâm cho K ngay tại chòi số 03 trong quán. Sau khi giao cấu xong thì M lấy bao cao su mà K vừa sử dụng bỏ vào sọt rác của quán và được K trả 500.000 đồng. Trong lúc M cầm số tiền vừa bán dâm đưa cho H thì lực lượng Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã Sông Trầu kiểm tra hành chính quán Hoa Mai, làm việc với H, T, M, K1, P và K thì M và K thừa nhận đã thực hiện hành vi mua dâm với nhau. Lực lượng chức năng đã lập hồ sơ ban đầu bàn giao cho Cơ quan Công an huyện Trảng Bom.

Ngoài ra, vào tháng 10/2019 Lưu Thị H nói cho Nguyễn Văn Q (chồng của H) biết việc H tổ chức cho các nhân viên của quán bán dâm ngay tại quán Hoa Mai và thu lợi từ việc cho nhân viên bán dâm như trên thì Quân đồng ý, những lúc H đi vắng thì Quân thay H quản lý quán và cho nhân viên bán dâm cho khách, từ tháng 10/2019 đến ngày 26/12/2019 trong lúc quản lý quán Hoa

Mai thì Quân đã 02 lần cho nhân viên nữ bán dâm cho khách. Sau đó bị lực lượng Công an huyện Trảng Bom kiểm tra như đã nêu trên.

Từ khi hoạt động đến ngày 26/12/2019 H đã thu lợi được số tiền 20.000.000 đồng. Hiện nay Quân đã giao nộp số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 150/CT/VKS-TB ngày 18/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Lưu Thị H và bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lưu Thị H mức án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 03 (ba) năm đến 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách là 5 (năm) năm.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su hiệu Sure đã qua sử dụng; 01 bao cao su hiệu Sure chưa sử dụng; 03 cái chiếu cói kích thước 0,8m x 1,8m; 05 chiếc bạt màu xanh kích thước 0,8m x 1,5m. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của H do chứa mại dâm mà có.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau và phù hợp lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến ngày 26/12/2020 tại quán cà phê “Hoa Mai” thuộc ấp A, xã S, huyện T, Lưu Thị H và Nguyễn Văn Q đã cho 04 tiếp viên của quán gồm Lê Thị Mỹ K1, Trịnh P, Thạch Thị Mỹ T và Phan Diễm M bán dâm cho khách tại quán cà phê nhiều lần. Đến ngày 26/12/2020 khi M vừa bán dâm cho khách xong thì bị

Công an xã S phối hợp với Công an huyện Trảng Bom kiểm tra phát hiện, xử lý. Hành vi nêu trên của Lưu Thị H và Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, đời sống văn hóa, trật tự an xã hội và đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Lưu Thị H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: bị cáo H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cho phép nhân viên bán dâm tại quán và thỏa thuận với nhân viên về số tiền mỗi lần bán dâm. Bị cáo H là người trực tiếp quản lý quán và thu tiền từ nhân viên sau mỗi lần bán dâm. Hành vi của bị cáo H thực hiện trong thời gian dài thì bị cáo Nguyễn Văn Q mới phát hiện. Công việc chính của bị cáo Quân là đi làm thuê, chỉ phụ giúp bị cáo H quản lý quán và thu tiền bán dâm của nhân viên khi rảnh rỗi và khi bị cáo H đi vắng. Như vậy, bị cáo Quân là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo H, bị cáo Quân có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án nên mức hình phạt của bị cáo H sẽ cao hơn mức hình phạt của bị cáo Quân.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; Gia đình của các bị cáo có người có công với cách mạng; Các bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Quân phạm tội lần đầu và là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo H, trong vụ án này bị cáo Quân có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Lưu Thị H phạm tội với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, phải xử phạt mức án nghiêm, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Văn Q là người giúp sức, có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án. Bị cáo Quân có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo Quân và bị cáo H là vợ chồng, đều là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo có 03

con nhỏ đều đang trong độ tuổi ăn học, cháu nhỏ nhất sinh năm 2016. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo Quân ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng. Việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng tạo điều kiện cho bị cáo nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con tốt hơn thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su hiệu Sure đã qua sử dụng; 01 bao cao su hiệu Sure chưa sử dụng; 03 cái chiếu cói kích thước 0,8m x 1,8m; 05 chiếc bạt màu xanh kích thước 0,8m x 1,5m. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lưu Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Xử phạt bị cáo Lưu Thị H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đây (từ ngày 27/12/2019 đến ngày 11/5/2020).

**2.** Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3.** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su hiệu Sure đã qua sử

dụng; 01 bao cao su hiệu Sure chưa sử dụng; 03 cái chiếu cói kích thước 0,8m x 1,8m; 05 chiếc bạt màu xanh kích thước 0,8m x 1,5m.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên lai thu tiền số 01712 ngày 07/8/2020 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

**4.** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Thị H và bị cáo Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**